

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 607/2020/HS-PT

Ngày 24 - 8 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Mai Văn Q

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Nhật Tân

Bà Nguyễn Bích Ngân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 443/2020/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và các bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội.

Bị cáo không kháng cáo nhưng bị kháng nghị:

1. Nguyễn Văn T (tức Bốn), sinh năm 1956; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Lương Quy, xã X, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/10; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Ngô Thị T; vợ Lê Thị Th và có 03 con (con lớn sinh 1984, con nhỏ sinh năm 1993); tiền án, tiền sự không; nhân thân: Có 06 tiền sự ngoài thời hiệu (vào các năm 1973, 1976, 1980, 1986, 1990 về các hành vi “Trộm cắp tài sản”; “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, “Chứa chấp hoặc

tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đi tập trung cải tạo thời hạn 03 năm tại Trại giam Phú Sơn, “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, “Trộm cắp tài sản của công dân”); có 04 tiền án đã được xóa, gồm: Ngày 02/01/1994, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc và 06 tháng tù về tội Chống người thi hành công vụ (Bản án số 142/HSPT). Đã được xóa án tích; Ngày 22/5/1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên phạt 7 năm tù về tội Cướp tài sản (Bản án số 573/HSST). Đã được xóa án tích; Ngày 17/01/2006, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 03/2006/HSST). Đã được xóa án tích; Ngày 19/6/2006, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 30 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù của Bản án số 03/2006/HSST buộc BC chấp hành hình phạt 54 tháng tù (Bản án số 95/2006/HSST) - Đã được xóa án tích. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn M, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu Đoàn, thôn Dục Nội, xã V, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 8/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Ngô Văn H và bà Hữu Thị Y; vợ Lê Thị Th và có 03 con (con lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 24/3/2015, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 20/2015/HSST) - đã được xóa án tích. Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 29/12/2019 đến nay tại Công an huyện A; có mặt tại phiên tòa.

3. Ngô Văn H1, sinh năm 1984; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở Tổ 47, thị trấn A, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Ngô Văn Kh và bà Nguyễn Thị H; Tiền án, tiền sự không; nhân thân: ngày 17/01/2006, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng về tội Đánh bạc (Bản án số 03/2006/HSST). Đã được xóa án tích;

ngày 22/5/2009, Tòa án nhân dân huyện S tuyên phạt 36 tháng tù về tội Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 03 ngày 17/01/2006, buộc BC chấp hành 62 tháng 25 ngày tù (trừ số ngày tạm giam) (Bản án số 62/2009/HSST). Đã được xóa án tích; ngày 19/9/2014, Tòa án nhân dân huyện S tuyên phạt 24 tháng tù về tội Đánh bạc (Bản án số 156/2014/HSST). Đã được xóa án tích. tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay tại Công an huyện A; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thế N, sinh năm 1989; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khối 10 xã Ph, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị S; vợ Đặng Thị L và có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự không; nhân thân: Ngày 19/8/2008, Tòa án nhân dân huyện S tuyên phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 103/2008/HSST) - đã được xóa án tích; ngày 12/3/2015, Tòa án nhân dân huyện S tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 28/2015/HSST) - đã được xóa án tích; ngày 23/9/2016, Tòa án nhân dân huyện S tuyên phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 149/2016/HSST) - đã được xóa án tích; tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Lương Quy, xã X, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/10; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Văn Ch và bà Ngô Thị T; vợ Nguyễn Thị K và có 04 con (con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh 2007); Tiền án, tiền sự không; nhân thân có 03 tiền án (đã xóa án tích), 01 tiền sự (ngoài thời hiệu), gồm: ngày 30/9/1980, Công an huyện A bắt, lập danh chỉ bản số 000001623 về hành vi Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; ngày 14/3/1996, Tòa án nhân dân tối cao tuyên phạt 05 năm tù về tội Cướp tài sản của công dân (Bản án số

305/1996/HSPT); ngày 17/01/2006, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, 60 tháng thử thách về tội Đánh bạc (Bản án số 03/2006/HSST); ngày 29/12/2011, Tòa án nhân dân huyện A tuyên phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc, tổng hợp hình phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo của Bản án số 03/2006/HSST), buộc bị cáo phải chấp hành 39 tháng tù (Bản án số 273/2011/HSST). Tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Đinh Thị L, sinh năm 1972; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở khu Đoàn, thôn Dục Nội, xã V, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Đình C và bà Hữu Thị N; chồng Nguyễn Hữu V (đã ly hôn) và có 02 con (con lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh 1995); tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020 tại Công an huyện A; bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Huy Kh, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở thôn Lương Quy, xã X, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Trần Quang H và bà Nguyễn Thị H; vợ Phan Thị Thanh Th; có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh 2006; tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020 tại Công an huyện A; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Thị Mai H3, sinh năm 1967; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú số nhà 11/3 đường Lê Hồng Ph1, phường T, thành phố L, tỉnh L; nơi ở hiện nay số nhà 11/3, ngõ 435 xóm Thượng, xã Uy Nỗ, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/10; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Nùng; tôn giáo không; con ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị H; chồng Lê Thành D;

tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020 tại Công an huyện A; hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Thu Gi, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở xóm 3, thôn Lương Quy, xã X, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Thế Th và bà Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Hữu C; có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh 2008); tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020 tại Công an huyện A; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Khắc S, sinh năm 1975; hộ khẩu thường trú và chỗ ở xóm Núi, thôn Tiên Hùng, xã Nguyên Khê, huyện A, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; con ông Nguyễn Khắc Ngh và bà Ngô Thị S; Vợ Nguyễn Thị Th và có 03 con (con lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh 2009); tiền án, tiền sự không; tạm giữ từ ngày 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020 tại Công an huyện A; hiện bị cáo tại ngoại - Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Hoàng Tiến Ph1 không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Huy Kh: Ông Vũ Khắc Huy - Luật sư Văn phòng luật sư Đại Hải thủy - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt;

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị Mai H3, Đinh Thị L, Nguyễn Thị Thu Gi và Nguyễn Khắc S: Ông Lê Sỹ Hòe - Công ty TNHH Lê Hòe và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện A, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 45 phút ngày 28/12/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện A phối hợp với Công an xã X phát hiện bắt quả tang tại nhà bị cáo Hoàng Tiến Ph1 có các bị cáo Ngô Văn H1, Đinh Thị L, Ngô Văn M, Nguyễn Văn T (tức Bốn) đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” ăn tiền. Thu giữ tại chiều bạc 02 bộ bài tú lơ khơ, 07 tấm thảm ghế, 01 hộp đựng tiền phế bên trong có 650.000 đồng, số tiền 6.000.000 đồng. Ngoài ra có mặt trong đám bạc còn có Nguyễn Thê V, Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Văn Q. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng, đưa những người liên quan về trụ sở Cơ quan điều tra để làm rõ.

Căn cứ lời khai các đối tượng tham gia đánh bạc bị bắt quả tang, Cơ quan điều tra tiến hành mời Nguyễn Khắc S và Nguyễn Thị Thu Gi đến trụ sở làm việc.

Kết quả điều tra xác định:

Hoàng Tiến Ph1 chuẩn bị công cụ phương tiện, rủ rê người đến nhà mình đánh bạc, cho các con bạc vay tiền để đánh bạc, qua đó thu phế hưởng lợi. Để tránh bị phát hiện, Ph1 lắp đặt hệ thống camera tại các lối ra vào nhà kết nối với tivi đặt tại nơi đánh bạc phục vụ cảnh giới.

Khoảng 13h00’ ngày 28/12/2019, Ngô Văn H1, Nguyễn Thê N, Nguyễn Thị Thu Gi, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Khắc S biết nhà Hoàng Tiến Ph1 có đánh bạc nên lần lượt tự đến. Ph1 chuẩn bị sẵn bộ bài tú lơ khơ, trải thảm ngồi cho Gi, H3, S, N đánh bạc.

Các bị cáo chơi bạc sát phạt bằng tiền dưới hình thức đánh “phỏm” theo luật như sau: Các con bạc sử dụng bộ tú lơ khơ gồm 52 cây bài, chia làm 4 cửa, người thắng về nhất chia bài cho 3 con bạc còn lại mỗi người 9 cây, riêng người thắng chia bài được 10 cây và đánh trước theo thứ tự ngược chiều kim đồng hồ, bài thừa dùng để bốc. Kết thúc ván bài, các con bạc có “phỏm” mà không “ù” thì so bài bằng cách cộng điểm các cây bài lẻ để phân chia nhất, nhì, ba, bốn (ít điểm hơn sẽ thắng), người không có “phỏm” bị tính là “cháy”, người nào có “phỏm” không thừa cây bài lẻ nào được tính là “ù”. “Phỏm” được tính gồm bộ bài có ít nhất 3 cây bài liền kề

nhau cùng chất hoặc cùng số, chữ giống nhau nhưng chất khác nhau; “cây chột” là cây bài được đánh ở lượt bốc cuối cùng. “Ừ khan” là người có bài có “phỏm kín” (tức bài được chia hoặc bốc được phỏm mà không phải do ăn cây), những người còn lại bị “cháy”. “Ừ đèn” là người được “ừ” ăn được 3 cây bài của người đánh để tạo thành 3 “phỏm”.

Các bị cáo N, Gi, H3 và S thống nhất mức độ sát phạt như sau: người nhất thì được thu tiền của người về nhì 40.000 đồng, người về thứ ba 60.000 đồng, người về thứ tư 80.000 đồng. Người được “ừ” thì được thu của mỗi người còn lại là 150.000 đồng, người được “ừ đèn” thì thu của người thua 450.000 đồng, người nhất được thu tiền của người có bài bị “cháy” 100.000 đồng, thu người bị ăn “cây chột” là 150.000 đồng, mỗi cây bài thường bị ăn phải trả 40.000 đồng. Người có bài được “ừ” phải bỏ ra chiếc vỏ hộp đựng sữa 20.000 đồng cho Ph1 hưởng.

Đến 13h12’ cùng ngày, Nguyễn Thị Kh đến cổng nhà Ph1. Ph1 quan sát hình ảnh camera rồi ra mở cổng cho Kh vào. Ngồi xem một lúc, Gi và H3 chung tiền vào đánh một cửa để cho Kh vào chơi cùng, lúc này các con bạc thay đổi mức độ sát phạt: Người nhất thì được thu tiền của người về nhì 50.000 đồng, người về thứ ba 100.000 đồng, người về thứ tư 150.000 đồng. Người được “ừ” thì được thu của mỗi người còn lại là 300.000 đồng, người được “ừ đèn” thì thu của người thua 900.000 đồng, người nhất được thu tiền của người có bài bị “cháy” 200.000 đồng, thu người bị ăn “cây chột” là 300.000 đồng, mỗi cây bài thường bị ăn phải trả 50.000 đồng. Người có bài được “ừ” phải bỏ ra hộp đựng tiền phé 50.000 đồng.

Đến khoảng 13h57’ cùng ngày, Ngô Văn M đến nhà Ph1 để đánh bạc. Đến 14h34’ cùng ngày, Nguyễn Văn T đến nhưng do đã đủ người chơi nên M và T ngồi xem. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Ngô Văn H1 ngủ dậy và cầm bài đánh hộ N. Đến 16h13’ cùng ngày thì Trần Huy Kh đến, T đi về. Ngay sau đó, N và H1 đi về, lúc này Kh cũng hết tiền nên nghỉ, các con bạc ngồi lại nói chuyện với nhau.

Đến gần 17h cùng ngày, Ph1 sử dụng số thuê bao 0969595039 gọi đến số thuê bao 0945435382 của T bảo quay lại đánh bạc. T quay lại nhà Ph1 đánh

“phỏm” ăn tiền với S, Gi, M. Trần Huy Kh ngồi cầm bài đánh hộ T. Kh ngồi xem đến 17h29’ cùng ngày thì đi về. Nguyễn Văn Q đến nhà Ph1 ngồi xem các con bạc sát phạt. Đến khoảng 18h00, H3 cầm bài chơi cho Gi nghỉ đi về nhà, lúc này Q cũng đi về.

Hoàng Tiến Ph1 đến kiểm tra tiền phé ở trong chiếc vỏ hộp đặt bên cạnh chiếu bạc rồi cầm 250.000 đồng. Khoảng 19h00 cùng ngày, các bị cáo nghỉ ăn tối, Kh không ăn nên đi về. Đến khoảng 19h30, sau khi ăn xong, do đánh bạc thua hết số tiền mang theo nên M vay của Ph1 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh “phỏm” cùng với T, S và H3 (mức độ sát phạt không thay đổi so với trước khi nghỉ ăn tối). Các bị cáo Q, Kh, Gi lần lượt quay lại nhà Ph1; Q ngồi xem các con bạc sát phạt, Kh cầm bài đánh cho T, Gi ngồi thay H3 lên giường nằm xem.

Đến khoảng 20h30 cùng ngày, Đinh Thị L đến nhà Ph1. Khoảng 3 phút sau, các bị cáo H1, N quay lại nhà Ph1; H1 vay của Ph1 2.000.000 đồng để góp tiền đánh chung cửa với Gi. Khoảng 10 phút sau, Kh vay của Ph1 2.000.000 đồng để lập thêm một bàn “phỏm” mới ngồi chơi bên cạnh bàn “phỏm” thứ nhất gồm các bị cáo: L, N, Q, Kh (tách ra từ T).

Đến khoảng 22h00 cùng ngày, S nghỉ đi về trước, Gi hết tiền nên bàn thứ nhất nghỉ không chơi nữa. Ngồi lại xem đến 22h35 thì Gi đi về. Sau đó, T vào thay chân Q ở bàn thứ hai, H1 thay chỗ của N, M vào thay chỗ của Kh để tiếp tục đánh “phỏm” với L, các bị cáo N, Kh, Q ngồi lại xem. Đến khoảng 23h45’ ngày 28/12/2019 thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát hình sự - Công an huyện A phát hiện bắt quả tang.

Ngày 16/01/2020, Nguyễn Thị Kh đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện A khai nhận hành vi vi phạm, phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

1, Bị cáo Hoàng Tiến Ph1 khai: Chuẩn bị bài tú lơ khơ, lắp đặt hệ thống camera cảnh giới, gọi điện rủ T (tức Bốn) đến đánh bạc; cho M, H1, Kh mỗi người vay 2.000.000 đồng để đánh bạc nhằm thu hút con bạc chơi qua đó thu phé hưởng

lợi. Khi bị bắt quả tang bị tạm giữ 860.000 đồng (trong đó có 250.000 đồng tiền phở).

2, Bị cáo Nguyễn Văn T (tức Bốn) khai: Chiều ngày 28/12/2019 đến nhà Ph1 xem đánh bạc đến hơn 16h về đi ăn cỗ, khoảng 17h cùng ngày được Ph1 gọi điện đến số thuê bao 0945435382 của T rủ đến nhà đánh bạc, mang theo 6.740.000 đồng đến nhà Ph1 nhưng chỉ bỏ ra 1.500.000 đồng để đánh bạc, sau đó T góp tiền cho Kh cầm bài đánh với S, M và H3 (Gi chung cửa). Chơi được khoảng 40 phút thì nghỉ ăn tối, Kh và Gi đi về, lúc này T bị thua 150.000 đồng còn lại 1.350.000 đồng. Sau khi ăn cơm xong, T tiếp tục sử dụng 1.350.000 đồng để đánh bạc cùng M, S, H3; sau đó Q đến nhưng ngồi xem đánh bạc chưa chơi, Kh đến và cầm bài đánh hộ T, H3 chơi thay cho Gi.

Đến khoảng 20h30, L, N, H1 đến thì lập thêm bàn “phở” mới gồm: N, L, Q, Kh. Chơi được một lúc thì S về, bàn của T nghỉ. T góp với Kh 250.000 đồng để Kh đánh bạc nhưng Kh đánh bị thua hết, M thay chân Kh, T thay chân Q, H1 thay chân N đánh bạc với L đến khi bị bắt quả tang, thua hết số tiền bỏ ra để đánh bạc, bị tạm giữ trên người 5.240.000 đồng (tiền hàng của gia đình, không sử dụng để đánh bạc).

3, Bị cáo Ngô Văn M khai: Mang theo 2.000.000 đồng đến nhà Ph1 đánh bạc, khoảng 16h ngày 28/12/2019, tham gia đánh bạc cùng T (Kh cầm bài chơi cho T), S, H3 (Gi chung cửa với H3), chơi đến khoảng hơn 18h thì M bị thua hết tiền, mọi người nghỉ chơi ăn tối. Sau đó M ở lại nhà Ph1 ăn cơm cùng H3, S còn Kh và Gi đi về. Đến khoảng hơn 19h, M vay của Ph1 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc cùng với T, S, H3; sau đó Kh quay lại cầm bài chơi cho T, Gi quay lại chung cửa với H3, Q đến nhưng ngồi xem đánh bạc chưa chơi.

Khoảng hơn 20h, L, N, H1 đến thì lập thêm bàn “phở” mới gồm: N, L, Q, Kh. Chơi được một lúc thì S về, bàn của M nghỉ. Sau đó M thay chân Kh đang đánh bạc ở bàn thứ hai chơi đến khi bị bắt quả tang, thua hết tiền.

4, Bị cáo Ngô Văn H1 khai: đi cùng N đến nhà Ph1, khoảng 15h ngày 28/12/2019 ngủ dậy thì thấy N, S, H3 đang đánh bạc thì H1 cầm bài chơi cho N được vài ván. Đến hơn 16h H1 và N đi về, lúc này H1 kiểm đếm được 750.000 đồng, đưa cho N cầm.

Đến 20h30 cùng ngày, H1 đi cùng N quay lại nhà Ph1, do không mang theo tiền nên H1 vay 2.000.000 đồng của Ph1 để chung tiền với Gi đánh bạc cùng với M, S, T (tức Bốn). Sau đó L đến thì lập thêm bàn “phỏm” mới gồm: N, L, Q, Kh. Chơi được một lúc thì S về, bàn “phỏm” của M nghỉ. Sau đó, H1 thay chân N đang đánh bạc ở bàn thứ hai chơi đến khi bị bắt quả tang, đang thắng 400.000 đồng, bị tạm giữ trên người 2.400.000 đồng.

5, Bị cáo Đinh Thị L khai: khoảng 21h ngày 28/12/2019, L mang theo 1.300.000 đồng đến nhà Ph1 đánh bạc, khi đến nơi có 1 bàn “phỏm” đang chơi, sau đó lập thêm 1 bàn “phỏm” mới chơi bên cạnh bàn “phỏm” thứ nhất gồm: L, N, Q, Kh. Chơi được một lúc thì bàn “phỏm” thứ nhất nghỉ. Sau đó H1 thay chân N, T (tức Bốn) vào thay chân Q, M vào thay chân Kh tiếp tục đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, đang thắng 700.000 đồng, bị tạm giữ trên người 2.000.000 đồng.

6, Bị cáo Nguyễn Thế N khai: đi cùng H1 đến nhà Ph1, khoảng 14h ngày 28/12/2019, mang theo 550.000 đồng tham gia đánh bạc cùng Gi, H3, S với mức sát phạt 40-60-80.000 đồng. Sau đó Kh đến chơi cùng tăng mức sát phạt lên 50-100-150.000 đồng, lúc này Gi với H3 chung một cửa. Sau đó N nghỉ ăn cơm, lúc này N đang thắng 1.200.000 đồng và N để lại khoảng 400.000 đồng cho H1 vào chơi thay. Đến khoảng 16h thì H1, N nghỉ đi về, H1 đưa cho N 750.000 đồng. Sau đó H1 và N đi mua đồ còn lại 1.290.000 đồng.

Đến khoảng 21h, N cùng H1 quay lại đám bạc, N sử dụng số tiền 1.290.000 đồng lập một bàn “phỏm” mới chơi bên cạnh bàn “phỏm” đang chơi thứ nhất gồm: N, L, Q, Kh. Chơi được một lúc thì bàn “phỏm” thứ nhất nghỉ, sau đó T (tức Bốn) vào thay chân Q, H1 thay chân N, M vào thay chân Kh tiếp tục đánh bạc với L đến khi bị bắt quả tang. N chơi thua còn 540.000 đồng, bị tạm giữ trên người.

7, Bị cáo Trần Huy Kh khai: khoảng 16h ngày 28/12/2019 đến nhà Ph1, một lúc sau thấy Ph1 gọi T về đánh bạc, Kh cầm bộ bài chơi cho T đánh bạc cùng với S, M, Gi và H3 (H3 chung cửa với Gi). Chơi đến khoảng 18h30 thì nghỉ, Kh có việc đi về. Khoảng hơn 19h Kh quay lại tiếp tục cầm bài hộ T đánh bạc với M, S, H3. Q đến nhưng ngồi xem đánh bạc chưa chơi.

Sau đó L, N, H1 đến, Kh không cầm bài hộ T mà vay Ph1 2.000.000 đồng (trước đó Kh mang theo 750.000 đồng nhưng chỉ bỏ ra 250.000 đồng để đánh bạc) tham gia đánh bạc ở bàn “phỏm” mới cùng với N, L và Q. Quá trình đánh bạc Kh cho Q vay 500.000 đồng để đánh bạc, sau đó Q đã trả lại cho Kh. Chơi được một lúc thì bàn “phỏm” của T nghỉ, T quay sang góp với Kh 250.000 đồng để tham gia đánh bạc. Sau đó Kh chơi thua hết tiền, T vào thay chân Q, M vào thay chân Kh, H1 vào thay chân N đánh bạc cùng với L cho đến khi bị bắt quả tang. Tạm giữ trên người 500.000 đồng (là tiền cá nhân giữ lại, không sử dụng để đánh bạc).

8, Bị cáo Nguyễn Văn Q khai: Khoảng hơn 19h ngày 28/12/2019 tự đi đến nhà Ph1, mang theo 500.000 đồng tham gia đánh bạc cùng Kh, N, L. Quá trình đánh bạc vay của Kh 500.000 đồng và đã trả được luôn, đánh được một lúc thì T (tức Bốn) thay chân Q tiếp tục đánh “phỏm” ở bàn thứ hai chơi đến khi bị bắt quả tang, đang hòa tiền, bị tạm giữ trên người 500.000 đồng.

9, Bị cáo Hoàng Thị Mai H3 khai: Tự đến đám bạc, khoảng 13h ngày 28/12/2019, mang theo 1.000.000 đồng tham gia đánh bạc cùng Gi, H3, S với mức sạt phạt 40-60-80.000 đồng. Sau đó Kh đến vào chơi cùng, lúc này H3 đang thua 300.000 đồng, còn 700.000 đồng góp tiền với Gi đánh chung một cửa và tăng mức sạt phạt lên 50-100-150.000 đồng, M đến nhưng hết chân ngồi xem. Đến khoảng 16h, N và H1 đi về, bàn “phỏm” nghỉ chơi ngồi nói chuyện. Đến khoảng 17h thì T và Kh chung một cửa đánh “phỏm” với S, M, Gi, Kh đi về. Sau đó Gi về thì H3 thay chân Gi đánh đến lúc nghỉ ăn tối, lúc này H3 có tổng có 1.200.000 đồng. Đến khoảng hơn 19h, sau khi ăn xong, H3 tiếp tục sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc cùng với T, S, M, sau đó Kh quay lại cầm bài chơi cho T, Gi quay lại, lúc này H3

đánh thua còn 50.000 đồng rồi đưa cho Gi đánh nốt, H3 lên giường nằm ngủ cho đến khi bị bắt quả tang.

10, Bị cáo Nguyễn Khắc S khai: Khoảng 14h ngày 28/12/2019, mang theo 1.600.000 đồng tham gia đánh bạc cùng Gi, H3, S với mức sát phạt 40-60-80.000 đồng. Đến khoảng 15h30, Kh đến chơi cùng tăng mức sát phạt lên 50-100-150.000 đồng, lúc này Gi với H3 chung một cửa. Đến khoảng 16h, Kh đi về, sau đó T và M vào thay chân của N và Kh để tiếp tục chơi đến khoảng hơn 19h thì nghỉ ăn cơm, lúc này S đang thua 400.000 đồng, còn 1.200.000 đồng. Sau khi ăn xong, S tiếp tục đánh bạc cùng T, M, H3 (Gi vẫn chung cửa H3) đến khoảng 21h30 thì hòa tiền, đi về trước.

11, Bị cáo Nguyễn Thị Thu Gi khai: Khoảng 14h ngày 28/12/2019, mang theo 200.000 đồng đến nhà Ph1 đánh bạc cùng N, H3, S với mức sát phạt 40-60-80.000 đồng. Đến khoảng 15h30, Kh đến chơi cùng tăng mức sát phạt lên 50-100-150.000 đồng, Gi với H3 chung một cửa (lúc này Gi đang thắng được 300.000 đồng, tổng có 500.000 đồng). Đến khoảng 16h, Kh đi về, sau đó T đến thay chân Kh, Kh đến chung cửa với T, M đến thay chân của N tiếp tục chơi đến khoảng 18h thì Gi đi về.

Đến gần 20h cùng ngày, Gi mang theo 500.000 đồng quay lại nhà Ph1 tiếp tục chung cửa H3 đánh bạc với S, T, M. Sau đó H1 đến chung cửa với Gi đánh được vài ván. Đến khoảng 21h30 thì S nghỉ đi về, Gi cũng thua hết tiền nên nghỉ chơi, Gi ngồi lại xem bàn “phỏm” mới thành lập của L, N, Q, Kh một lúc rồi đi về.

Tại Cơ quan điều tra, Kh khai khoảng 13h ngày 28/12/2019, mang theo 500.000 đồng đến nhà Ph1 đánh bạc cùng N, H3, S, Gi với mức sát phạt 50-100-150.000 đồng, Gi với H3 chung một cửa. Đến khoảng 16h, Kh thua hết tiền nên đi về. Đối với Nguyễn Thị Kh tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Khắc S, Nguyễn Thế N, Nguyễn Thị Thu Gi, Hoàng Thị Mai H3 với tổng số tiền là 3.850.000 đồng (Trong đó bị cáo N có 550.000 đồng, Gi 200.000 đồng, H3 1.000.000 đồng, S 1.600.000 đồng). Hành vi tham gia đánh bạc của Nguyễn Thị Kh, chưa đến mức

truy cứu trách nhiệm hình sự, vi phạm điểm a, khoản 2, Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, ngày 25/02/2020 Công an huyện A đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Như vậy, tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là: 13.940.000 đồng (mười ba triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), bao gồm: 6.000.000 đồng (tiền tạm giữ quả tang), 900.000 đồng tiền phé (650.000 đồng tiền phé trong hộp và 250.000 đồng tiền phé bị cáo Ph1 đã thu được từ trước), 540.000 đồng (của bị cáo N), 1.600.000 đồng (của bị cáo S), 500.000 đồng (của bị cáo Q), 2.400.000 đồng (của bị cáo H1), 2.000.000 đồng (của bị cáo L).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2020/HSST ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Tiến Ph1 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Văn T, Ngô Văn M, Đinh Thị L, Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N, Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gi, Nguyễn Khắc S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng: Điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Hoàng Tiến Ph1.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Khắc S.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Trần Huy Kh, Đinh Thị L, Nguyễn Thị Thu Gi.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Ngô Văn M, Ngô Văn H1.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với Nguyễn Văn T, Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn Q.

Xử phạt: **Hoàng Tiến Ph1**14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T 13** (mười ba)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Thế N 11** (mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Ngô Văn H1 10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Ngô Văn M 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba)** ngày tù.

Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt: **Đình Thị L 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.Được trừ thời gian tạm giữ từ 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020.

Xử phạt: **Trần Huy Kh 08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.Được trừ thời gian tạm giữ từ 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020.

Xử phạt: **Hoàng Thị Mai H3 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.Được trừ thời gian tạm giữ từ 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu Gi 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.Được trừ thời gian tạm giữ từ 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020.

Xử phạt: **Nguyễn Khắc S 06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.Được trừ thời gian tạm giữ từ 29/12/2019 đến ngày 06/1/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có kháng nghị số 13/KN đề nghị hủy bản án sơ thẩm đối với các bị cáo đánh bạc với

lý do các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh phỏm ở các chiếu bạc khác nhau nhưng cấp sơ thẩm không xác minh số tiền đánh của từng chiếu bạc mà xác định số tiền đánh bạc trong cả ngày để xét xử đối với các bị cáo là không chính xác.

Ngày 29/5, 30/5 và 01/6/2020, các bị cáo Đinh Thị L, Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Thị Thu Gang, Nguyễn Khắc S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo thành khẩn nhận tội, khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, riêng bị cáo H3 khai khi tham gia đánh bạc bị cáo không có tiền, bị cáo sử dụng số tiền 500.000 đồng của bị cáo Gi để lại cho bị cáo chơi thay khi bị cáo Gi về nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nằm trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung nội dung kháng nghị, cụ thể: sửa bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định cụ thể tổng số tiền đánh bạc của từng chiếu bạc để xét xử đối với các bị cáo.

+ Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản phạm tội quả tang; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ ngày 28/12/2019 đến 23 giờ 45 phút cùng ngày, Hoàng Tiến Ph1 có hành vi tổ chức 4 chiếu bạc cho các bị cáo Nguyễn Văn T (tức Bốn); Ngô Văn M; Đinh Thị L; Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N; Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi

“phỏm”; trong đó có 3 chiếu bạc các bị cáo đánh bạc có tổng số tiền trên 5 triệu đồng, cụ thể:

+ Từ 13h00 đến 16h13 phút ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 đã tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” gồm Nguyễn Thế N, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Thu Gi, Nguyễn Thị Kh và Nguyễn Khắc S; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 3.850.000 đồng.

+ Từ 17 giờ đến 20 giờ 45 phút ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 đã tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” gồm Nguyễn Văn T (tức Bốn), Ngô Văn M, Ngô Văn H1, Nguyễn Thu Gi và Nguyễn Khắc S; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.200.000 đồng. Sau khi Gi không chơi thì Hoàng Thị Mai H3 vào thay; H3 sử dụng số tiền 500.000 đồng của Gi để lại để đánh bạc; tại thời điểm H3 vào thay Gi để đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 9.200.000 đồng.

+ Từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 tổ chức thêm một chiếu bạc dưới hình thức chơi phỏm cho các đối tượng Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn Q, Trần Huy Kh và Đinh Thị L; sau khi chiếu bạc của T giải tán thì T vào góp tiền đánh chung cửa với Kh. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.090.000 đồng;

+ Từ 22 giờ đến 23 giờ 30 phút, một số con bạc ra về, chỉ còn Nguyễn Văn T (tức Bốn), Ngô Văn M, Đinh Thị L và Ngô Văn H1 tiếp tục chơi phỏm tại nhà Ph1; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện A, Hà Nội phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi trên của các bị cáo, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Hà Nội truy tố các bị cáo Hoàng Tiến Ph1 về tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn T (tức Bốn); Ngô Văn M; Đinh Thị L; Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N; Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S về tội “Đánh bạc” là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm

không xác định cụ thể số tiền đánh bạc của từng chiều bạc để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo mà căn cứ vào số tiền thu giữ tại chiều bạc và số tiền trên người các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc tổng là 13.940.000 đồng để xác định số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc là không chính xác, bất lợi cho các bị cáo vì các bị cáo trong vụ án không đồng phạm cùng nhau đánh bạc, mà các bị cáo tham gia đánh bạc tại 4 chiều bạc khác nhau, số tiền mỗi chiều bạc xác định khác nhau, so với số tiền xác định cụ thể nêu trên của từng chiều bạc (chiều bạc có số tiền cao nhất là 9.200.000 đồng, chiều bạc có số tiền thấp nhất là 3.850.000 đồng), ảnh hưởng đến việc xác định tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo từ đó ảnh hưởng đến việc quyết định hình phạt của các bị cáo. Do đó, cần sửa đổi, bổ sung kháng nghị số 13/KN ngày 22/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng sửa bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định cụ thể số tiền đánh bạc trên từng chiều bạc để xét xử đối với các bị cáo như đã nêu ở trên. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, xét thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đối với từng bị cáo là phù hợp, cần giữ nguyên.

Xét kháng cáo của các bị cáo kháng cáo Đinh Thị L; Trần Huy Kh; Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S, thấy: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Theo quy định của pháp luật, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo.

Từ phân tích trên, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận nội dung sửa đổi, bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo Đinh Thị L; Trần Huy Kh; Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S

nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với từng bị cáo; giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các luật sư bào chữa cho các bị cáo trình bày bản luận cứ: Về tội danh và điều luật áp dụng của bản án sơ thẩm, các luật sư không có ý kiến gì và đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa; các luật sư đề nghị Hội đồng xét xử lưu ý thêm cho các bị cáo một số tình tiết sau đây để khoan hồng cho các bị cáo, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội như đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa: Các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung kháng nghị, xét thấy việc sửa đổi, bổ sung kháng nghị của đại diện Viện kiểm sát đúng với quy định của pháp luật, không làm bất lợi cho các bị cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, cần chấp nhận việc sửa đổi, bổ sung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có

trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Từ 13 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 đã tổ chức cho các con bạc gồm Nguyễn Văn T (tức Bốn); Ngô Văn M; Đinh Thị L; Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N; Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” tại nhà của Ph1 ở thôn Lương Quy, xã X, huyện A, Hà Nội, cụ thể:

+ Từ 13h00 đến 16h13 phút ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 đã tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” gồm Nguyễn Thế N, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Thu Gi, Nguyễn Thị Kh và Nguyễn Khắc S; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 3.850.000 đồng.

+ Từ 17 giờ đến 20 giờ 45 phút ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 đã tổ chức cho các đối tượng tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi “phỏm” gồm Nguyễn Văn T (tức Bốn), Ngô Văn M, Ngô Văn H1, Nguyễn Thu Gi và Nguyễn Khắc S; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.200.000 đồng; trong đó, T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, S sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, Gi sử dụng số tiền 500.000 đồng, H1 sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, M sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Sau khi Gi không chơi thì Hoàng Thị Mai H3 vào thay; H3 sử dụng số tiền 500.000 đồng của Gi để lại để đánh bạc; tại thời điểm H3 vào thay Gi để đánh bạc thì tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 9.200.000 đồng.

+ Từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 28/12/2019, Hoàng Tiến Ph1 tổ chức thêm một chiếu bạc dưới hình thức chơi phỏm cho các đối tượng Nguyễn Thế N, Nguyễn Văn Q, Trần Huy Kh và Đinh Thị L; sau khi chiếu bạc của T giải tán thì T vào góp tiền đánh chung cửa với Kh. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.090.000 đồng; trong đó, N sử dụng số tiền 1.290.000 đồng, L sử dụng 1.300.000 đồng, Q sử dụng 1.000.000 đồng, Kh sử dụng 2.250.000 đồng, T sử dụng 250.000 đồng để đánh bạc.

+ Từ 22 giờ đến 23 giờ 30 phút, một số con bạc ra về, chỉ còn Nguyễn Văn T (tức Bốn), Ngô Văn M, Đinh Thị L và Ngô Văn H1 tiếp tục chơi phỏm tại nhà Ph1; tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000 đồng; trong đó, bị cáo T sử dụng số tiền 1.050.000 đồng, bị cáo H1 sử dụng số tiền 2.400.000 đồng, bị cáo M sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo L sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Đội cảnh sát hình sự - Công an huyện A, Hà Nội phát hiện bắt quả tang.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Tiến Ph1 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nguyễn Văn T (tức Bốn); Ngô Văn M; Đinh Thị L; Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N; Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3; Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gang; Nguyễn Khắc S về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội sửa đổi, bổ sung tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, thấy: Như đã xác định ở trên, các bị cáo cùng với các đối tượng khác tham gia đánh bạc ở 4 chiều bạc khác nhau, trong đó có 3 chiều bạc các bị cáo sử dụng số tiền trên 5 triệu đồng để đánh bạc (Chiều bạc các con bạc đánh bạc từ 17 giờ đến 20 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 gồm các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Khắc S, Ngô Văn H1, Nguyễn Thị Thu Gi, Ngô Văn M, Hoàng Thị Mai H3 sử dụng số tiền nhiều nhất để đánh bạc là 9.200.000 đồng; chiều bạc sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc là chiều bạc chơi từ 20 giờ 30 phút đến 22 giờ ngày 28/12/2019 gồm các bị cáo ; Đinh Thị L, Nguyễn Thế N, Trần Huy Kh, Nguyễn Văn Q, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.200.000 đồng; chiều bạc chơi từ 22 giờ đến 23 giờ 30 phút ngày 28/12/2019 gồm các bị cáo Nguyễn Văn Q, Nguyễn Văn T, Ngô Văn H1, Đinh Thị L, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.450.000 đồng). Căn cứ vào số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nêu trên thì việc bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Do đó, có cơ sở chấp nhận nội dung kháng nghị (sửa đổi, bổ sung tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội). Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi và ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm hưởng lợi bất chính. Tuy số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc thấp hơn số tiền Tòa án cấp sơ thẩm xác định; nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo xét thấy mức án của các bị cáo mà Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, cần giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo. Về yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Đinh Thị L, Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Thị Thu Gi; Nguyễn Khắc S thì thấy: các bị cáo phạm tội có mức độ, số tiền để sử dụng vào việc đánh bạc không lớn; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Nguyễn Khắc S, Hoàng Thị Mai H3 có bố để được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hiện có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo, theo quy định của pháp luật, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Huy Kh, Đinh Thị L, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thị Thu Gi, Nguyễn Khắc S; việc cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Huy Kh, Đinh Thị L, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thị Thu Gi, Nguyễn Khắc S, xử:

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Nguyễn Văn T (tức Bốn) 13** (mười ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Thế N 11** (mười một) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Ngô Văn H1 10** (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Nguyễn Văn Q 08** (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2019.

Xử phạt: **Ngô Văn M 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba)** ngày tù về tội “Đánh bạc”. Xác định bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: **Đinh Thị L 06** (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã V, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Trần Huy Kh 08** (tám) tháng tù về tội ‘Đánh bạc’ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Hoàng Thị Mai H3 06** (sáu) tháng tù về tội ‘Đánh bạc’ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã U, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Thu Gi 06** (sáu) tháng tù về tội ‘Đánh bạc’ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Xử phạt: **Nguyễn Khắc S 06** (sáu) tháng tù về tội ‘Đánh bạc’ nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Nguyễn Khê, huyện A, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn T (tức Bốn), Ngô Văn M; Đinh Thị L, Ngô Văn H1, Nguyễn Thế N, Trần Huy Kh, Hoàng Thị Mai H3, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị Thu Gang, Nguyễn Khắc S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 24/8/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội
- VKSND huyện A, HN
- Công an huyện A, HN
- TAND huyện A, HN
- Chi cục THADS huyện A, HN
- Bị cáo;
- Lưu HSV A; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Q